

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 -7 -2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Bà Trần Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không
tham gia phiên tòa.**

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024
về “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
158/2024 ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên Toà số: 53/2024/QĐXX-ST
ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1990 (vắng mặt có đơn
xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ : ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2024 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị T trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Quốc T1 do quen biết rồi về sống chung với nhau không có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Vợ chồng sống chung tại nhà anh T1 ấp P xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã được gia đình hai bên nhắc nhở hoà giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị và anh T1 không còn sống chung từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Kể từ tháng 8/2023 vợ chồng chị mạnh ai nấy sống không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T1

- *Về con chung:* Chị và anh T1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc T1:***

Anh Nguyễn Quốc T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Hiện anh T1 đang ở địa phương, Tòa tổng đạt văn bản tố tụng anh T1 nhận và Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh T1 cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy kết hôn bản sao, đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc T1 không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh T1 không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra các đương sự không còn cung cấp thêm chứng cứ nào và giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Quốc T1. Anh T1 có nơi cư trú tại ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Nguyễn Quốc T1 cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh T1 biết chị T yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án, ngày 25 tháng 6 năm 2024 chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T1 chị T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Quốc T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22 tháng 6 năm 2024. Theo lời trình bày của chị T trong quá trình chung sống vợ thường hay cãi vã, cha mẹ hai bên nhiều lần hoà giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng của chị ngày càng trầm trọng, hiện nay chị và anh T1 đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, ai làm nấy sống.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận giữa chị và anh Nguyễn Quốc T1 không có con chung nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Ngọc T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T1.

[2] Con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận giữa chị và anh Nguyễn Quốc T1 không có con chung nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Ngọc T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009115 ngày 28 tháng 5 năm 2024 chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hiếu Phụng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

